

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HC-ST

Ngày: 18/5/2021

V/v “Khiếu kiện quyết định hành  
chính và hành vi hành chính liên  
quan đến việc di dời mồ mả và  
yêu cầu bồi thường thiệt hại”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Lục.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Quang Ân;

2. Bà Lê Thị Mỹ.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Lý Đạo Phú Quý - Thư ký  
Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên  
tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Vào ngày 18/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử  
sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 28/2020/TLST-HC ngày  
09/6/2020 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính  
liên quan đến việc di dời mồ mả và yêu cầu bồi thường thiệt hại*” theo Quyết  
định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HC ngày 01/4/2021 và Quyết  
định hoãn phiên tòa số 23/2021/QĐST-HC ngày 22/4/2021, giữa:

**- Người khởi kiện:** Bà T.T.T.M, sinh năm 1958; địa chỉ: Thành phố T, tỉnh  
Bình Dương. Bà T.T.T.M có mặt.

**- Người bị kiện:**

1. UBND thành phố D.

2. Chủ tịch UBND thành phố D.

Cùng địa chỉ: Thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông V.A.T – Phó Chủ tịch UBND thành phố D;  
địa chỉ: Phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (theo Quyết định ủy quyền  
ngày 14/9/2020). Ông V.A.T vắng mặt và có văn bản đề nghị giải quyết vắng  
mặt.

3. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố D; địa chỉ: Thành phố D, tỉnh

Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: ông N.T.T, chức vụ: Giám đốc. Ông N.T.T có mặt.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông N.T.L, sinh năm 1957; địa chỉ: Thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông N.H.Đ, sinh năm 1986; địa chỉ: Thành phố T, tỉnh Bình Dương (theo văn bản ủy quyền ngày 16/3/2021). Ông N.H.Đ có mặt.

2. Ông N.T.TH, sinh năm 1969; địa chỉ: Thành phố D, tỉnh Bình Dương. Ông N.T.TH có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/5/2020, các văn bản trình bày ý kiến và lời trình bày của bà T.T.T.M trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án như sau:*

Năm 1985 bà T.T.T.M có an táng con gái tên N.T.T.H tại khu nghĩa trang của làng thuộc huyện A, tỉnh Sông Bé (nay là Thành phố D, tỉnh Bình Dương). Từ lâu, gia đình bà T.T.T.M có biết nghĩa trang sẽ di dời theo chủ trương của Nhà nước, nhưng gia đình bà ở thành phố T nên không biết ngày kê khai để di dời mộ của con gái.

Từ tháng 8/2018, ông N.T.TH là người em ruột của chồng bà T.T.T.M (chú ruột của N.T.T.H) đã khai nhận với cơ quan có thẩm quyền để bốc dỡ mộ của N.T.T.H, nhưng không cho bà biết. Đến ngày 01/7/2018 bà T.T.T.M trở lại D để thăm mộ con và mới biết ông N.T.TH là người đã trực tiếp bốc dỡ mộ con bà. Việc làm này của ông N.T.TH là không đúng vì ông N.T.TH không phải là cha mẹ ruột của N.T.T.H và từ lâu đã cắt đứt quan hệ với gia đình bà, trong khi cha mẹ của N.T.T.H còn sống và cư trú tại thành phố T nên việc di dời, cải táng mộ của N.T.T.H phải do chính cha mẹ ruột của N.T.T.H thực hiện.

Sau khi xảy ra sự việc, bà T.T.T.M có gặp cán bộ Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố D và được giải thích do ông N.T.TH đại diện trong thân tộc khai nhận có hai phần mộ: một là của ông N.T.H và hai là mộ của N.T.T.H và đã cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Theo quan điểm của bà T.T.T.M, cán bộ Trung tâm phát triển quỹ đất đã thiếu trách nhiệm trong việc kiểm tra nhân thân người chết có quan hệ thế nào với ông N.T.TH, vì nếu là mộ của cháu gái thì phải có giấy ủy quyền của cha mẹ (nếu còn sống) và phải xác định ai là chủ ngôi mộ, ai là người lập mộ tại nghĩa trang thì mới được khai nhận di dời mộ.

Trung tâm phát triển quỹ đất có đưa ra thông báo: sau 30 ngày kể từ ngày có thông báo nếu các hộ gia đình, cá nhân không đến kê khai thì Trung tâm phát triển quỹ đất sẽ tổ chức bốc mộ, cải táng như trường hợp mộ vắng chủ. Ông N.T.TH đã được Trung tâm phát triển quỹ đất giao cho bốc mộ N.T.T.H như trường hợp mộ vắng chủ và không thông báo cho gia đình bà T.T.T.M biết là không đúng. Trên thực tế, tại thời điểm ngày 03/7/2018 khi bà T.T.T.M trở lại

nghĩa trang thì vẫn còn nhiều ngôi mộ vẫn chưa di dời, cải táng. Việc Trung tâm phát triển quỹ đất giao cho ông N.T.TH bốc dỡ mộ gọi là trong thân tộc, nhưng lại là mộ của gia đình người khác, trong khi chủ ngôi mộ vẫn còn sống tại thành phố T đã gây hậu quả làm mất hài cốt, xúc phạm tâm linh người chết và đời sống tâm linh của gia đình bà T.T.T.M.

Bà T.T.T.M đã có đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã (nay là thành phố) D và Chủ tịch UBND thị xã D đã ban hành Quyết định số 5316/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 bác đơn khiếu nại của bà.

Nay, bà T.T.T.M khởi kiện UBND, Chủ tịch UBND thành phố D và Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố D; và yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

1. Tuyên hủy Quyết định 5316/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của Chủ tịch UBND thành phố D về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà T.T.T.M.

2. Tuyên bố hành vi hành chính của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố D đã đồng ý cho ông N.T.TH di dời mộ của N.T.T.H là hành vi trái pháp luật.

3. UBND thành phố D phải công khai xin lỗi gia đình bà T.T.T.M và phải bồi thường về vật chất và tinh thần bao gồm các khoản sau:

- Bồi thường chi phí đào bới ở huyệt mộ tìm hài cốt là 1.400.000 đồng.

- Chi phí đi lại từ thành phố T đến D làm việc với các cơ quan Nhà nước từ ngày 05/7/2018 đến ngày 19/7/2019 lượt đi, về: 100.000 đồng x 70 ngày = 7.000.000 đồng.

- Chi phí ngày nghỉ làm không hưởng lương: 280.000 đồng x 70 ngày = 19.600.000 đồng.

- Bồi thường tổn thất tinh thần cho những người thân của người chết N.T.T.H 30 lần theo mức lương cơ sở: 1.600.000 đồng x 30 lần = 48.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản bồi thường: 76.000.000 đồng.

*\* Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 20/8/2020, người đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố D, Chủ tịch UBND thành phố D trình bày:*

Bà T.T.T.M là mẹ của N.T.T.H (sinh năm 1983, mất năm 1985). N.T.T.H khi chết được chôn cất tại khu nghĩa địa tại phường D (đã được UBND thị xã D chứng nhận là quỹ đất công do UBND phường D quản lý).

Khi thực hiện dự án Công viên D, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng dự án đã tiến hành triển khai các thủ tục đăng thông tin về việc kiểm kê, thiết lập hồ sơ bồi thường thực hiện công trình Công viên D trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo đài (03 kỳ liên tục).

Thân nhân của các ngôi mộ đã đến trụ sở UBND phường D nhận tờ hướng dẫn kê khai về nguồn gốc mộ của thân tộc và tiến hành tự kê khai, có đơn xin cam kết nguồn gốc mộ phải di dời (UBND phường D chứng thực). Trong

đó, ông N.T.TH (chú ruột của N.T.T.H) là người đứng ra kê khai, nhận tiền bồi thường, hỗ trợ về mộ và chính sách di dời mồ mả. Ông N.T.TH đã thực hiện di dời ngôi mộ trên vào ngày 28/12/2017 và nhận đầy đủ số tiền bồi thường vào ngày 01/02/2018.

Ngày 01/7/2018, bà T.T.T.M phát hiện ông N.T.TH đã đứng ra kê khai, nhận tiền bồi thường và thuê người bốc mộ của con ruột mình nên đã có đơn tố giác gửi Công an thị xã D yêu cầu xử lý hành vi xâm phạm mồ mả, hải cốt đối với ông N.T.TH. Công an thị xã D đã tổ chức hòa giải, ông N.T.TH có giao lại tiền bồi thường (6.100.000 đồng) cho bà T.T.T.M tại Công an thị xã. Đồng thời, ngày 15/12/2018, Công an thị xã đã có quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

Sau đó, bà T.T.T.M tiếp tục có đơn kiến nghị gửi Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án xây dựng Công viên D với nội dung: Đề nghị thẩm tra, xác minh quyết định hành chính của Trung tâm phát triển quỹ đất và xử lý sai phạm đối với những người có liên quan trong việc thực hiện di dời mộ phần N.T.T.H đã gây hậu quả không thể khắc phục, làm mất dấu hải cốt người chết; yêu cầu giải quyết đúng chính sách pháp luật, đúng quyền lợi hợp pháp.

Ngày 22/5/2019, Hội đồng có văn bản số 1129/UBND-KT trả lời kiến nghị của ông Liên, bà T.T.T.M với nội dung không có cơ sở xem xét giải quyết. Không đồng ý kết quả giải quyết Hội đồng, bà T.T.T.M tiếp tục có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND thị xã với nội dung: Việc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án xây dựng Công viên D (viết tắt là Hội đồng) đã thiếu trách nhiệm trong việc để không đúng đối tượng kê khai, bốc mộ con gái bà T.T.T.M gây hậu quả nghiêm trọng, làm mất dấu hải cốt ảnh hưởng đến đời sống tâm linh của gia đình, đồng thời yêu cầu Hội đồng bồi thường chịu trách nhiệm và có biện pháp xử lý đối với những cán bộ có liên quan.

Sau khi tiếp nhận đơn khiếu nại của bà T.T.T.M, Chủ tịch UBND thị xã D đã có thông báo thụ lý đơn và giao cơ quan Thanh tra thị xã xác minh.

Đến ngày, 23/10/2019, trên cơ sở báo cáo xác minh và làm việc với cơ quan chuyên môn, Chủ tịch UBND thị xã ban hành Quyết định số 5316/QĐ-UBND với nội dung: Bác đơn khiếu nại của bà T.T.T.M.

*Cơ sở để ban hành Quyết định số 5316/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 như sau:*

Đây là khu nghĩa địa làng, hình thành từ rất lâu, UBND phường D không có sổ bộ theo dõi việc đăng ký chôn cất người chết.

Tại Hướng dẫn số 1766/HD-STNMT ngày 26/5/2016 của Sở Tài nguyên & Môi trường hướng dẫn chi tiết về trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Bình Dương quy định:

*“- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có nghĩa địa, nghĩa trang có trách nhiệm: thực hiện niêm yết công khai và thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng thông báo về việc kê khai đăng ký di chuyển mồ mả; tổ chức hướng dẫn*

*người có mồ mả kê khai đăng ký di chuyển mồ mả theo mẫu số 11 ban hành kèm theo Hướng dẫn này và ký xác nhận tờ kê khai.*

*- Trung tâm phát triển quỹ đất có trách nhiệm: cung cấp cho ủy ban nhân dân cấp xã nơi có nghĩa địa phải di chuyển về mẫu kê khai đăng ký; phối hợp hướng dẫn người có mồ mả kê khai đăng ký di chuyển mồ mả; thực hiện đo đạc, kiểm đếm về mồ mả lập thành Biên bản theo mẫu số 12 ban hành kèm theo Hướng dẫn này; lập bảng áp giá bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển mồ mả theo mẫu số 13 ban hành kèm theo Hướng dẫn này.”*

Thực hiện theo quy định trên, UBND thị xã ban hành Thông báo số 109/TB-UBND ngày 23/3/2017 về việc kiểm kê, lập hồ sơ bồi thường thực hiện công trình Công viên D, sau đó chỉ đạo UBND phường D tổ chức thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở UBND phường, trụ sở Ban điều hành khu phố Nhị Đồng 2 và trụ sở các ban điều hành khu phố khác trên địa bàn phường, đồng thời Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã (Thường trực Hội đồng) cũng đã thực hiện thông báo thêm trên các phương tiện thông tin đại chúng khác như:

+ Đăng thông tin về việc kiểm kê, lập hồ sơ bồi thường các ngôi mộ trên báo Bình Dương 3 kỳ liên tiếp vào các ngày 30/3/2017, 31/3/2017, 01/4/2017.

+ Đăng thông tin về việc kiểm kê, lập hồ sơ bồi thường các ngôi mộ trên sóng đài truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh và đài Phát thanh truyền hình Bình Dương 03 kỳ liên tiếp vào các ngày 05/4/2017, 06/4/2017, 07/4/2017.

+ Đăng thông tin về việc kiểm kê, lập hồ sơ bồi thường các ngôi mộ trên báo Sài Gòn Giải Phóng 3 kỳ liên tiếp vào các ngày 19/4/2017, 20/4/2017, 21/4/2017.

Song song với việc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, Hội đồng đã cung cấp cho UBND phường D mẫu kê khai đăng ký theo mẫu số 11 tại Hướng dẫn số 1766/HD-STNMT ngày 26/5/2016 để gửi cho người dân kê khai. Sau khi thân nhân của ngôi mộ kê khai, cam kết, UBND phường D chứng thực chữ ký theo Nghị định 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

Đối với ngôi mộ N.T.T.H: Mặc dù có thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết tại UBND phường, Ban đại diện các khu phố trên địa bàn phường D từ tháng 3/2017 đến tháng 4/2018 nhưng chỉ duy nhất có ông N.T.TH (quan hệ là chú ruột của người chết) đến lập thủ tục kê khai, cam kết là thân nhân của ngôi mộ. Sau khi ông N.T.TH kê khai và UBND phường xác nhận chữ ký của ông N.T.TH, ông N.T.TH đã tiến hành bốc mộ bà N.T.T.H.

Việc UBND phường D để cho ông N.T.TH kê khai và xác nhận chữ ký của ông N.T.TH (thân nhân ngôi mộ bà N.T.T.H) là phù hợp quy định, vì: pháp lý về quản lý mồ mả tại địa phương không có xác lập, không có hình thành sổ bộ theo dõi xuyên suốt qua các thời kỳ để làm cơ sở xác nhận đối chiếu khi có nhu cầu của người dân và tổ chức khác. Ngoài ra, hiện tại chưa có quy định cụ thể về việc xác nhận các nội dung theo yêu cầu của công dân mà chỉ có quy định về chứng thực chữ ký theo Nghị định 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

Đồng thời, theo Hướng dẫn số 1766/HD-STNMT ngày 26/5/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh chỉ thể hiện: “*người có mồ mả kê khai đăng ký di chuyển mồ mả theo mẫu số 11*”, mà không có quy định xác định thân nhân ngôi mộ phải là ai (cha, mẹ, vợ, chồng, anh, chị em, ông bà...).

Sau khi UBND phường chứng thực đơn cam kết của thân nhân các ngôi mộ, trong đó có ngôi mộ bà N.T.T.H, Hội đồng bồi thường tiến hành đo đạc, kiểm đếm về mồ mả, lập thành biên bản theo Mẫu số 12 Hướng dẫn số 1766/HD-STNMT.

Nhằm đảm bảo không xảy ra sai sót trong quá trình thực hiện, Hội đồng tiếp tục tổng hợp danh sách thông tin thân nhân đến kê khai niêm yết tại trụ sở UBND phường D thêm thời gian 30 ngày, sau đó tiến hành trình phê duyệt hồ sơ bồi thường từng đợt và chi trả tiền bồi thường cho thân nhân các ngôi mộ.

Về trình tự thiết lập hồ sơ bồi thường, UBND phường D và Hội đồng bồi thường đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật, đảm bảo tính công khai rộng rãi, phù hợp thực tiễn và thực trạng hình thành khu nghĩa trang làng qua bao đời nay, trong đó có ngôi mộ của N.T.T.H.

Ngoài ra, theo biên bản ngày 17/12/2018 tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D, ông N.T.TH đã bàn giao lại cho bà T.T.T.M số tiền 6.100.000 đồng tiền bồi thường hỗ trợ mồ mả của N.T.T.H. Do đó, việc bà T.T.T.M khiếu nại việc Hội đồng đã thiếu trách nhiệm trong việc để không đúng đối tượng kê khai, bốc mộ con gái bà T.T.T.M là không có cơ sở giải quyết.

Từ những cơ sở trên, việc Chủ tịch UBND thị xã D (nay là thành phố D) ban hành Quyết định số 5316/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 là đúng quy định pháp luật.

*\* Tại Văn bản số 220/TTPTQĐ ngày 22/6/2020, người bị kiện Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố D trình bày:*

Sau khi tiếp nhận các văn bản pháp lý liên quan đến dự án, Trung tâm Phát triển quỹ đất triển khai các thủ tục đăng thông tin về việc kiểm kê, thiết lập hồ sơ bồi thường thực hiện công trình Công viên D trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo đài (03 kỳ liên tục).

Thân nhân của các ngôi mộ đã đến trụ sở UBND phường D nhận tờ hướng dẫn kê khai về nguồn gốc mộ của thân tộc và tiến hành tự kê khai, có đơn xin xác nhận nguồn gốc mộ phải di dời (UBND phường D chứng thực). Trong đó, có ông N.T.TH là người đứng ra kê khai mối quan hệ đối với 02 ngôi mộ như sau:

- Phần mộ xây gạch + sơn nước, diện tích 2,4m x 1,3m = 3,12m<sup>2</sup> có tên N.T.H là anh ruột (liệt sĩ, năm chết 1983).

- Phần mộ xây gạch + sơn nước, diện tích 1,0m x 1,5m = 1,5m<sup>2</sup> có tên N.T.T.H là cháu ruột (năm chết 1985).

Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp các phòng, ban chức năng tiến hành xác minh thực địa đối với các trường hợp thân nhân đến kê khai, cam đoan các ngôi mộ kê khai là của thân tộc sau khi có xác nhận của UBND phường D.

Quá trình xác minh có ghi nhận bằng chụp hình ảnh thân nhân với từng ngôi mộ, biên bản đo đạc, kiểm đếm để làm cơ sở áp giá bồi thường, hỗ trợ cho thân nhân các ngôi mộ.

Kết quả bồi thường, hỗ trợ như sau:

- Phần mộ xây gạch + sơn nước, diện tích  $2,4m \times 1,3m = 3,12m^2$  có tên N.T.H là anh ruột (liệt sĩ, năm chết 1983), có số hiệu 655 được bồi thường với số tiền 9.270.000 đồng.

- Phần mộ xây gạch + sơn nước, diện tích  $1,0m \times 1,5m = 1,5m^2$  có tên N.T.T.H là cháu ruột (năm chết 1985), có số hiệu 654 được bồi thường với số tiền 6.100.000 đồng.

Ngoài ra, hỗ trợ chi phí di dời về đất đai để an táng tại nơi khác đối với ngôi mộ có tên N.T.T.H với số tiền 5.000.000 đồng. Ngôi mộ có tên N.T.H đã được đưa về cải táng tại nghĩa trang liệt sĩ thị xã D.

Tổng cộng số tiền bồi thường, hỗ trợ đối với ông N.T.TH: 20.370.000 đồng (tại Quyết định số 6919/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của UBND thị xã D về việc công bố tiền bồi thường, hỗ trợ về mộ và chính sách di dời mộ mà đối với ông N.T.TH thuộc công trình Công viên D).

Hội đồng bồi thường đã tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ đối với ông N.T.TH vào ngày 01/02/2018.

Trước đó, do yếu tố tâm linh, ngày 28/12/2017 ông N.T.TH tổ chức bốc mộ, di dời 01 ngôi mộ- cháu ruột của ông (Trung tâm Phát triển quỹ đất, đại diện UBND phường D đến chứng kiến và ghi nhận việc bốc mộ bằng chụp hình ảnh tại biên bản bốc mộ và bàn giao mặt bằng); ngôi mộ còn lại là liệt sĩ được các ngành chức năng khác thực hiện các nghi thức đưa về nghĩa trang liệt sĩ thị xã D.

Ngày 24/4/2019, Hội đồng bồi thường tiếp nhận đơn khiếu nại của bà T.T.T.M tại Công văn số 861/UBND-NC ngày 23/4/2019 của UBND thị xã D. Nội dung khiếu nại:

- Đề nghị thẩm tra, xác minh quyết định hành chính của Trung tâm Phát triển quỹ đất và xử lý sai phạm đối với những người liên quan trong việc thực hiện di dời mộ phần N.T.T.H đã gây hậu quả không thể khắc phục được, làm mất hài cốt người chết.

- Yêu cầu giải quyết theo đúng chính sách pháp luật, đúng quyền lợi hợp pháp.

Hội đồng bồi thường đã trả lời kiến nghị của bà T.T.T.M tại Công văn số 1129/UBND-KT ngày 22/5/2019, nội dung như sau:

- Đối với đề nghị thẩm tra, xác minh quyết định hành chính của Trung tâm phát triển quỹ đất và xử lý sai phạm đối với những người liên quan trong việc thực hiện di dời mộ phần N.T.T.H đã gây hậu quả không thể khắc phục được, làm mất hài cốt người chết:

Nội dung này, Hội đồng bồi thường không có cơ sở giải quyết, với lý do: Hội đồng bồi thường thực hiện đúng quy trình quy định như đã nêu “*phần 2. Trình tự thiết lập hồ sơ bồi thường*”

- Đối với yêu cầu giải quyết theo đúng chính sách pháp luật, đúng quyền lợi hợp pháp:

Nội dung này, Hội đồng bồi thường trả lời như sau:

Ngay sau khi hết thời hạn, Trung tâm Phát triển quỹ đất tổng hợp danh sách thông tin thân nhân đến kê khai niêm yết tại trụ sở UBND phường D trong thời gian 30 ngày, Hội đồng bồi thường đã bồi thường, hỗ trợ các ngôi mộ cho ông N.T.TH, cụ thể như sau:

+ Ngôi mộ có tên N.T.H (có số hiệu 655) được bồi thường với số tiền 9.270.000 đồng.

+ Ngôi mộ có tên N.T.T.H (có số hiệu 654) được bồi thường với số tiền 6.100.000 đồng.

Ngoài ra hỗ trợ chi phí di dời về đất đai để an táng tại nơi khác đối với 01 ngôi mộ trên với số tiền 5.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bồi thường, hỗ trợ đối với ông N.T.TH: 20.370.000 đồng (*tại Quyết định số 6919/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của UBND thị xã D về việc công bố tiền bồi thường, hỗ trợ về mộ và chính sách di dời mồ mả đối với ông N.T.TH thuộc công trình Công viên D*).

Hội đồng bồi thường đã tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ đối với ông N.T.TH vào ngày 01/02/2018.

Như vậy, Hội đồng bồi thường đã giải quyết bồi thường và chính sách hỗ trợ cho thân nhân các ngôi mộ đúng theo trình tự, thủ tục tại Quyết định số 3262/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và di dời mồ mả dự án Công viên D tại phường D, thị xã D.

Không đồng ý nội dung trả lời của Hội đồng bồi thường, bà T.T.T.M tiếp khiếu nại tại UBND thị xã D. Chủ tịch UBND thị xã D (nay là UBND thành phố D) ban hành Quyết định số 5316/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà T.T.T.M với nội dung không có cơ sở xem xét.

Từ những nội dung đã nêu phần trên, nhận thấy quá trình thực hiện quy trình, thủ tục thiết lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ, di dời mồ mả Dự án Công viên D tại phường D, thị xã D; Hội đồng bồi thường triển khai đảm bảo đúng quy định, trong đó có trường hợp của ông N.T.TH- hiện bà T.T.T.M đang khiếu kiện.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông N.T.L có lời trình bày tương tự như lời trình bày của bà T.T.T.M.

- Ông N.T.TH: Ông N.T.TH là em ruột của ông N.T.L (chồng của bà T.T.T.M). Năm 2017 ông N.T.TH có nhận được thông báo của UBND phường D về việc di dời 02 mộ của thân nhân gia đình gồm mộ liệt sĩ N.T.H (anh ruột của ông N.T.TH và ông Liên) và mộ của cháu N.T.T.H (con ông Liên và bà T.T.T.M). Khi nhận được thông báo này, ông N.T.TH có thông báo cho ông Liên, bà T.T.T.M bằng điện thoại nhưng họ không nghe máy. Do thời gian cũng gấp gáp nên ông N.T.TH cũng không đến nhà bà T.T.T.M, ông Liên (mặc dù có biết nhà). Ông N.T.TH đã trực tiếp đứng ra kê khai với cơ quan nhà nước. Lúc đó, ông N.T.TH nghĩ là chú ruột nên đứng ra kê khai cũng bình thường và ông N.T.TH với ông Liên, bà T.T.T.M không có mâu thuẫn gì. Sau đó, ông N.T.TH được Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố D giao cho trực tiếp đứng ra trông coi việc bốc mộ và là người trực tiếp đứng ra nhận 02 hài cốt của liệt sĩ N.T.H và N.T.T.H. Riêng hài cốt của cháu N.T.T.H ông N.T.TH mang trực tiếp đến chùa Từ Quang tại phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và sau này ông N.T.TH cũng đã giao hài cốt cháu N.T.T.H cho bà T.T.T.M, ông Liên tại chùa Từ Quang. Ông N.T.TH nhận được số tiền chi phí di dời mộ mã là 6.100.000 đồng và đã giao lại cho bà T.T.T.M, ông Liên tại Công an thị xã D. Nay, ông N.T.TH không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T.T.T.M.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Viện Kiểm sát không có kiến nghị về thủ tục tố tụng. Về nội dung, không có căn cứ xác định hành vi hành chính của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố D chấp thuận cho ông N.T.TH bốc mộ N.T.T.H là trái pháp luật. Việc Chủ tịch UBND thành phố D ban hành Quyết định 5316/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 bác đơn khiếu nại của bà T.T.T.M là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và có căn cứ. Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T.T.T.M.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe lời trình bày của đương sự và nghe đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà T.T.T.M khởi kiện quyết định hành chính của Chủ tịch UBND và hành vi hành chính của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố D. Căn cứ khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa hành chính sơ thẩm:

Người đại diện hợp pháp của UBND và Chủ tịch UBND thành phố D đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 157 Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đại diện UBND và Chủ tịch UBND thành phố D.

[2] Về nội dung:

[2.1] Phần mộ N.T.T.H được chôn cất năm 1985 tại khu nghĩa địa tại phường D (đã được UBND thị xã D chứng nhận là quỹ đất công do UBND phường D quản lý). Khu nghĩa địa này đã được UBND tỉnh Bình Dương thu hồi để thực hiện Dự án Công viên D theo Quyết định số 3261/QĐ-UBND ngày 20/11/2017. Đồng thời, UBND tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 3262/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và di dời mồ mã số 2760/HĐ-PABT ngày 25/10/2017 do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án Công viên D tại phường D, thị xã D xây dựng. Các quyết định hành chính nêu trên đã có hiệu lực pháp luật. Thực hiện các quyết định, UBND thị xã D đã có các thông báo về việc kê khai, đăng ký lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp là thân nhân ngôi mộ. Ngoài ra, Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã (nay là thành phố) D đã thực hiện thủ tục thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

[2.2] Khu nghĩa địa phường D thuộc quỹ đất công của UBND phường D, nhưng UBND phường D không trực tiếp quản lý khu nghĩa địa này và cũng không có cơ quan, tổ chức chuyên nghiệp nào quản lý; cũng không có sổ sách theo dõi ghi tên và địa chỉ của chủ sở hữu từng ngôi mộ. Các hộ dân trong khu vực tự đến chôn cất người thân của mình và tự quản lý phần mộ đó. Vì vậy, khi thực hiện việc di dời mồ mã để thực hiện dự án công viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, UBND thị xã (nay là thành phố) D và Trung tâm phát triển quỹ đất không thể xác định chính xác thân nhân của từng ngôi mộ để thông báo đến từng hộ gia đình mà phải thực hiện thủ tục thông báo công khai là phù hợp với quy trình và phù hợp với thực tế.

[2.3] Việc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố D chấp nhận ông N.T.TH khai nhận làm thủ tục di dời mộ của N.T.T.H là phù hợp với thực tế và không vi phạm các quy định hiện hành. Về phía ông N.T.TH, mặc dù không phải là cha mẹ ruột của N.T.T.H và có biết địa chỉ của cha, mẹ ruột của N.T.T.H nhưng không thông báo cho cha, mẹ ruột của N.T.T.H mà vẫn chủ động trực tiếp khai nhận với cơ quan hành chính để di dời ngôi mộ này là không phù hợp về đạo đức xã hội và vi phạm quyền dân sự của bà T.T.T.M và ông N.T.L đối với ngôi mộ của N.T.T.H. Do đó, bà T.T.T.M và ông Liên có quyền khởi kiện vụ án dân sự để yêu cầu ông N.T.TH phải bồi thường thiệt hại (nếu có) hoặc khắc phục hậu quả thiệt hại nếu có căn cứ cho rằng ông N.T.TH có hành vi trái pháp luật và hành vi này đã gây thiệt hại (nếu có) cho ông, bà.

[2.4] Chủ tịch UBND thành phố D ban hành Quyết định số 5316/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 bác đơn khiếu nại của bà T.T.T.M là phù hợp quy định

về thẩm quyền được quy định tại khoản 8 Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, có căn cứ và hợp pháp. Vì vậy, việc bà Trần Thị Thị Tuyết Mai khởi kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính nêu trên của Chủ tịch UBND và yêu cầu UBND thành phố D phải bồi thường các khoản với tổng số tiền 76.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa về việc bác đơn khởi kiện của bà T.T.T.M là phù hợp.

[4] Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà T.T.T.M sinh năm 1958, đến thời điểm khởi kiện (2020) đã hơn 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí, theo quy định của pháp luật thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 8 Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 2 Điều 157, Điều 164, 194, 204 và 206 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác đơn khởi kiện của bà T.T.T.M về các yêu cầu sau:

- Yêu cầu tuyên hủy Quyết định 5316/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của Chủ tịch UBND thành phố D về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà T.T.T.M.

- Yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố D đã đồng ý cho ông N.T.TH di dời mộ của N.T.T.H là hành vi trái pháp luật.

- Yêu cầu UBND thành phố D phải công khai xin lỗi gia đình bà T.T.T.M và phải bồi thường về vật chất và tinh thần bao gồm các khoản sau:

+ Bồi thường chi phí đào bới ở huyệt mộ tìm hài cốt là 1.400.000 đồng.

+ Chi phí đi lại từ thành phố T đến D làm việc với các cơ quan Nhà nước từ ngày 05/7/2018 đến ngày 19/7/2019 lượt đi, về: 100.000 đồng x 70 ngày = 7.000.000 đồng.

+ Chi phí ngày nghỉ làm không hưởng lương: 280.000 đồng x 70 ngày = 19.600.000 đồng.

+ Bồi thường tổn thất tinh thần cho những người thân của người chết N.T.T.H 30 lần theo mức lương cơ sở: 1.600.000 đồng x 30 lần = 48.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản bồi thường: 76.000.000 đồng.

2. Về án phí: Bà T.T.T.M được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HC, tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Lực**